

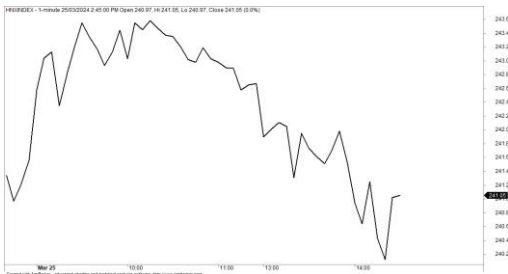
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,267.86	240.81	91.09
% ngày	-1.09%	-0.36%	0.16%
% tuần	1.95%	1.74%	0.85%
% tháng	4.61%	4.21%	1.03%
% năm	21.12%	17.06%	19.59%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	29,205	2,930	616
TB 1 tuần	27,603	2,478	613
TB 1 tháng	26,603	2,371	721
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,568.85	95.22	44.39
Bán	2,108.87	60.97	27.49
Giá trị ròng	-540.01	34.25	16.90
Độ rộng TT			
Mã Tăng	80	65	152
Mã Giảm	243	93	152
Không Đổi	96	167	599
Chỉ số chính			
P/E	14.62	19.68	17.67
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,137	322	1,177
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận phiên giảm tương đối khá trong bối cảnh xuất hiện nhiều thông tin tiêu cực ngắn hạn. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.09% lùi về 1267.86 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.36% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.16%. Giá trị giao dịch đạt 32,751 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ghi nhận áp lực bán áp đảo hơn trong đó GVR (-4.06%), CTG (-2.8%), MSN (-3.82%), STB (-2.53%), VRE (-2.43%), ACB (-2.31%), BID (-2.21%)...bị bán mạnh. Ngược lại, TPB (1.33%), VIC (0.54%), BVH (0.71%), VPB (0.53%) là các cổ phiếu tăng giá trong chỉ số VN30-Index.

Nhóm cổ phiếu Bất động sản vốn hóa tầm trung là điểm sáng hôm nay với NVL (3.51%), KHG (2.35%), NLG (0.46%), DIG (0.16%)...tăng giá. HPX (6.94%) tăng trần phiên thứ 4 liên tiếp sau khi được rút ra khỏi diện đình chỉ giao dịch.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 10 liên tiếp với giá trị 488 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong VNM (164 tỷ), MSN (134 tỷ), VHM (103 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, NVL (237 tỷ), PDR (61 tỷ), STB (41 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh nhưng thị trường có thể sớm quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn có khả năng sẽ còn xuất hiện các nhịp điều chỉnh, nhưng nhịp điều chỉnh có thể sẽ nhanh chóng kết thúc và thị trường vẫn sẽ sớm quay trở lại đà tăng với sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn thận trọng trở lại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1267.86	-1.09%
VN30	1270	-1.10%
VN Mid	1907.75	-1.19%
VN Small	1499.04	-0.64%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	240.81	-0.36%
HN30	528.87	-0.54%
VNX AllSh	1287.14	-1.10%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.09	0.16%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1568.85402	
Bán	2108.86739	
GT rỗng	-540.013366	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	95.22	
Bán	60.97	
GT rỗng	34.25	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	44.39	
Bán	27.49	
GT rỗng	16.90	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVB	580	6.97%
HPX	520	6.94%
QCG	700	6.86%
DHM	660	6.78%
DRH	180	3.71%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVC	500	5.56%
TTH	200	4.26%
VC7	500	3.70%
VTV	200	3.23%
HLC	400	2.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DHB	133378000	14.29%
VEF	81635584	11.67%
TOS	0	8.10%
VRG	12678595	5.16%
CST	0	4.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	-560	-7.00%
GTA	-900	-6.67%
VTP	-5000	-5.66%
GIL	-1750	-4.61%
AGM	-340	-4.22%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	-2900	-9.73%
VMS	-2200	-7.17%
WSS	-200	-3.12%
MST	-200	-2.74%
TKG	-200	-2.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSV	-524	-6.16%
VGI	-968	-2.61%
MCH	-2853	-2.21%
VGT	-225	-1.79%
BMS	-176	-1.41%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	534,876,034	
BID	302,123,103	
CTG	186,338,714	
VHM	185,278,337	
GAS	184,657,884	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,139,996	
PVS	18,592,889	
HUT	17,136,230	
SHS	16,344,451	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,180,892	
VGI	109,978,986	
MCH	90,511,375	
BSR	59,811,738	
VEA	48,275,304	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	110,483,300	25,187,292
VND	86,275,500	35,449,571
VIX	40,039,600	36,860,246
GEX	35,731,300	23,989,783
HPX	34,551,100	1,269,358

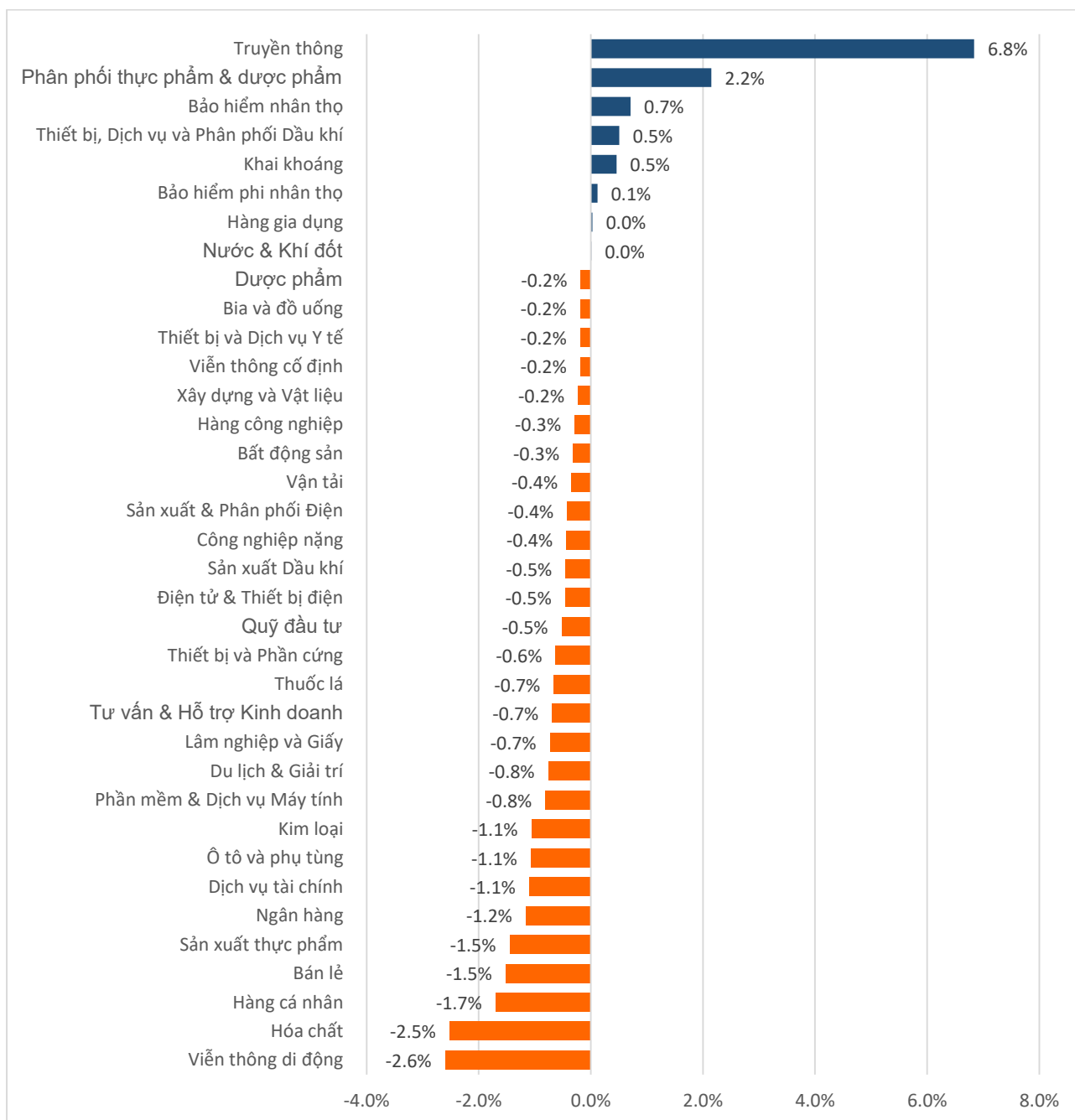
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	39,879,054	32,231,780
CEO	20,331,389	15,190,068
PVS	14,198,229	7,829,361
HUT	6,303,099	5,596,210
MBS	5,901,436	5,425,658

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,591,374	6,575,929
DDV	3,812,312	2,337,803
SBS	2,611,357	3,252,587
C4G	2,434,556	1,391,094
AAS	2,009,289	2,191,700

Nguồn: FinProX & YSVN



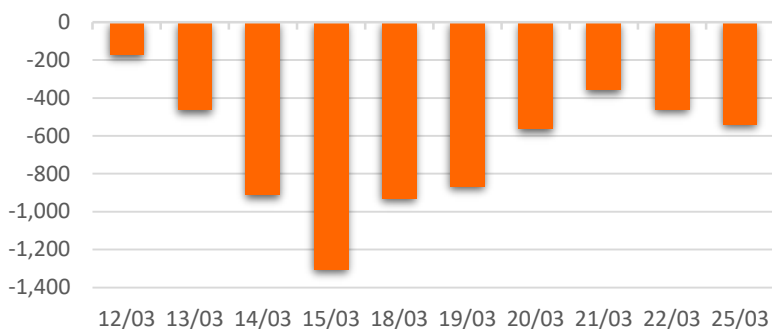
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

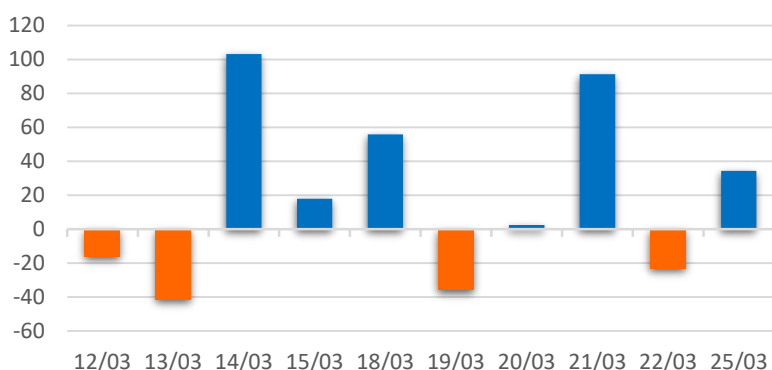
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NVL	237,368	VNM	-163,703
PDR	61,528	MSN	-134,844
STB	40,758	VHM	-103,265
VCB	37,696	VND	-89,185
SSI	30,498	PVD	-55,185

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

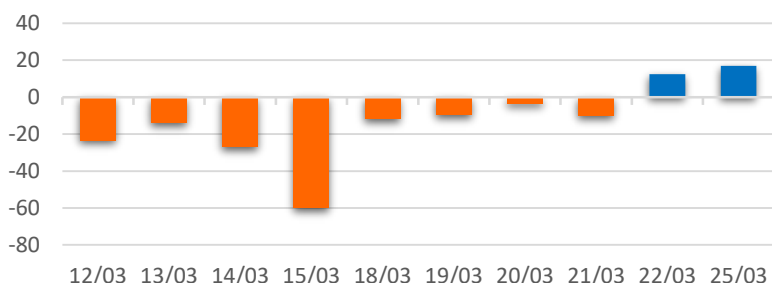
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	33,396	SHS	-4,682
IDC	7,013	TIG	-3,615
CEO	2,898	TA9	-828
TNG	1,824	DHT	-825
HLC	1,529	MST	-706

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	14,171	QNS	-4,010
AAS	4,569	BSR	-3,522
VGT	3,106	HC3	-125
ACV	1,407	VGG	-97
VEA	938	IFS	-90

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
EIB	64,990	GEX	213,260
SSI	42,480	FPT	60,223
E1VFN30	41,215	MSN	55,852
NAB	21,000	TCB	50,237
FUEVFN30	18,162	VPB	47,418

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

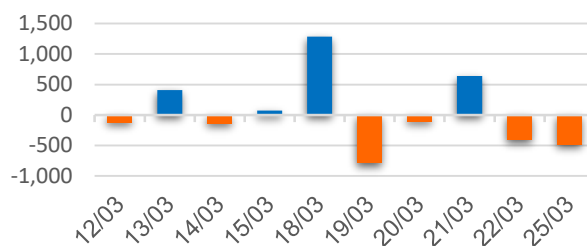
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	1,765	PVS	5,900
L18	365	MBS	5,060
		NTP	236

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

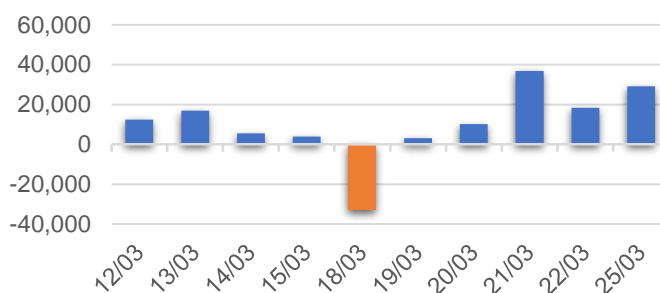
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	955.00	VGT	1,860
FOX	290.00	DDV	1,630

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

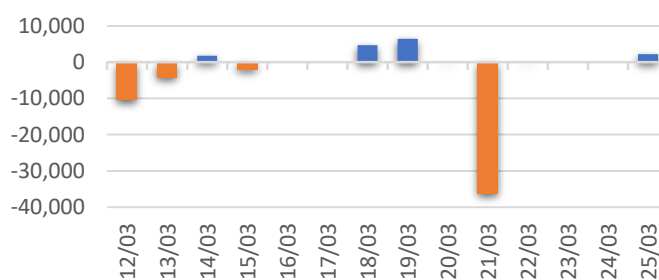
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



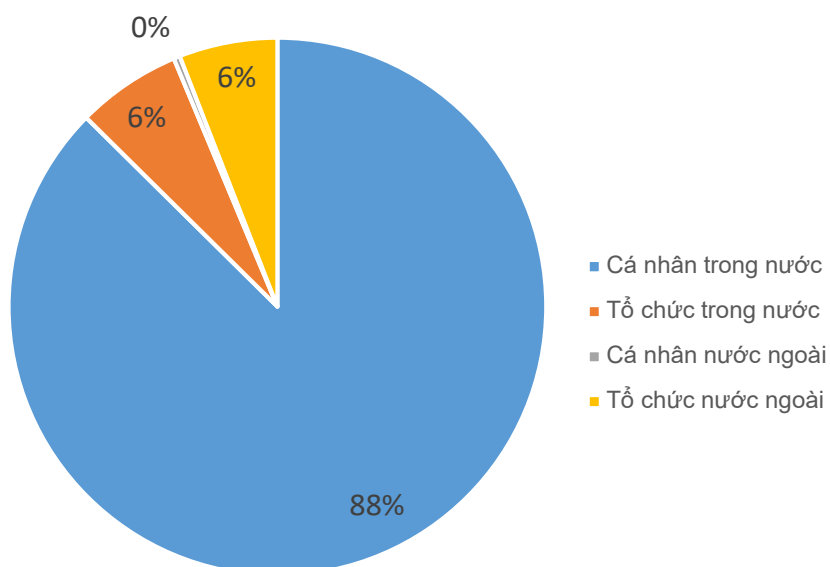
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



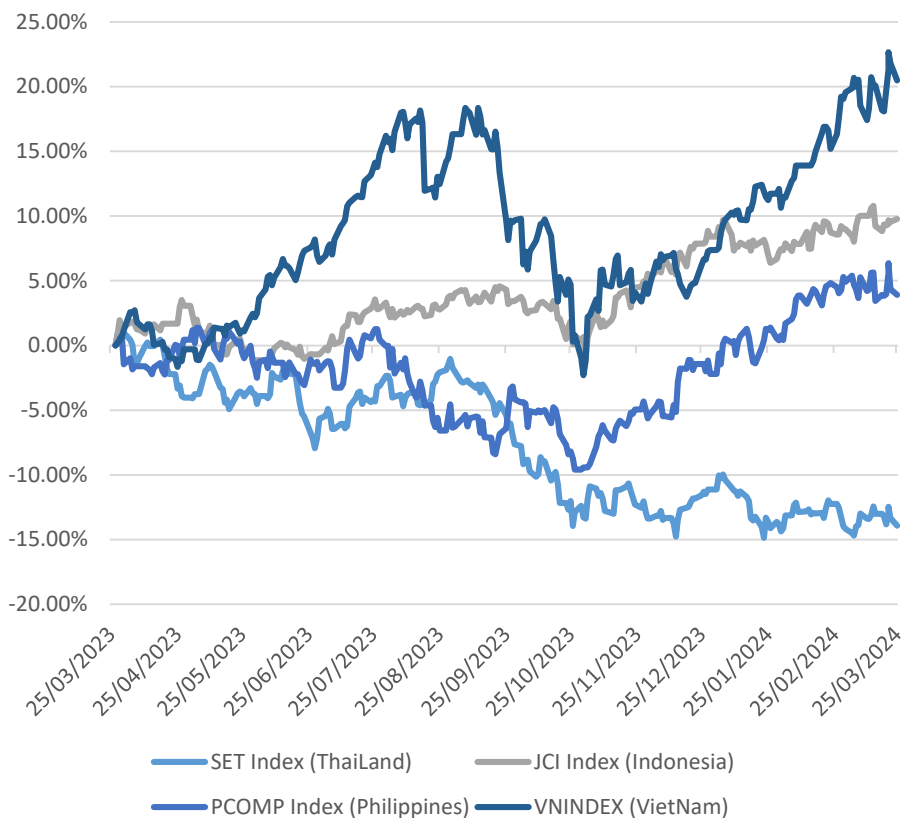
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



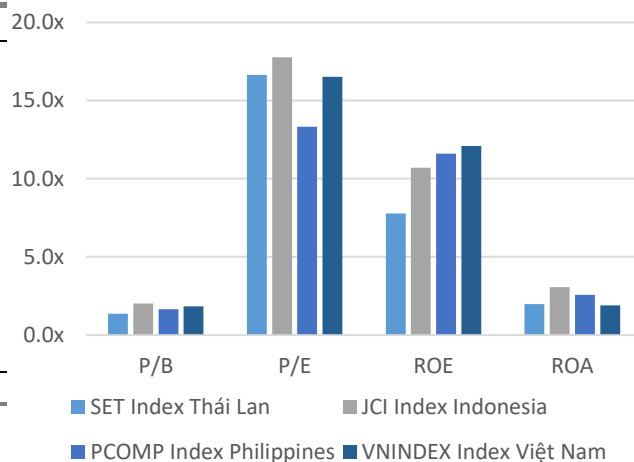
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		16.6x	17.8x	13.3x	16.5x
ROE	%	7.77	10.70	11.60	12.08
ROA	%	1.98	3.07	2.58	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	467.51	744.99	167.51	210.94
GTGD	Tỷ USD	0.97	0.52	0.08	1.17
LS cổ tức	%	3.32	3.72	2.57	1.61

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written